

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HSPT

Ngày: 02 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Thành Tân**

2/ Bà **Đặng Duy Mỹ Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Thiết** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/HSPT ngày 17/01/2024 đối với bị cáo Lê Thanh T. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thị P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HSST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo bị kháng cáo:

Bị cáo **Lê Thanh T**, sinh ngày 01/01/1974 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Q1, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị H; vợ Huỳnh Thị Tuyết N, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn D – Luật sư của Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

Bị hại: Trần Thành C (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1. Đặng Thị P, sinh năm 1969 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đặng Thị P là: Ông Phan Văn H – Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Phan Văn H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

2. Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trần Hữu D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Mỹ D và anh Trần Hữu D là: bà Đặng Thị P, sinh năm 1969. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T và Trần Thành C có mối quan hệ bà con họ hàng và là hàng xóm với nhau. Giữa hai bên không có xảy ra mâu thuẫn.

Vào năm 2019, T có cho Trần Hữu D là con của ông C mượn số tiền 130.000.000 đồng trả nợ vay ngân hàng. Sau khi D mượn tiền xong, không trả cho T mà bỏ đi khỏi địa phương. T đã nhiều lần đến nhà gặp vợ chồng ông C để nói chuyện thì ông C nói việc D mượn tiền ông không có trách nhiệm, T muốn làm gì D thì làm. Chiều ngày 02/8/2022, Lê Thanh T mang tờ giấy cam kết đã viết sẵn nội dung: vợ chồng ông C xác nhận D có nợ T số tiền 130.000.000 đồng, T được toàn quyền xử lý D để đòi nợ, vợ chồng ông C không có trách nhiệm với D nữa. T đi đến trước nhà ông C, đứng ngoài cửa hàng rào gọi ông C ra mở cửa cổng rào. Ông C đi ra đứng bên trong cửa rào nói chuyện với T và không đồng ý ký tên vào tờ cam kết, nên giữa ông C và T xảy ra cự cãi. Ông C mở cổng rào dùng tay đánh vào người T 01 cái, bị đánh đau nên T tức giận dùng hai tay nắm mạnh, liên tục, nhiều cái vào người, đầu, mặt ông C và ông C cũng đánh lại T. Trong lúc đánh nhau ông C bị té ở tư thế ngồi xồm xuống đất, thì T dùng tay bóp vào cổ và đè đầu ông C cúi xuống. Cùng lúc này có Trần Ngọc

Tâm U là cháu nội ông C từ căn nhà phía sau chạy lên và ông Nguyễn Văn Y1 là hàng xóm chạy đến can ngăn kéo T đi về nhà.

Sau khi T đi khỏi, ông C điện thoại trình báo Cán áp Q sự việc bị đánh, sau đó bị nôn ổi và ngất tại vị trí cổng rào. Gia đình phát hiện nên đưa ông C đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Nguyễn Văn Thủ, rồi được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long, Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện đa khoa quốc tế SIS Cần Thơ. Đến ngày 04/8/2022, do ông C bị thương tích nặng, không khả năng hồi phục nên gia đình xin đưa ông C về nhà và ông C đã tử vong ngay sau đó.

Ngày 03/8/2022, Công an xã Q lập biên bản tiếp nhận nguồn tin, xác minh ban đầu và chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý. Đến ngày 04/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Thanh T.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 541/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Thành C như sau:

1/ Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não, tiểu não.
- Tụ máu dưới màng cứng thùy chẩm hai bên
- Tụ máu dưới màng cứng thùy đỉnh trái.
- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng giữa chẩm.
- Bầm tụ máu bên ngoài vùng giữa chẩm có màu nâu tím.
- Đồng tử hai bên co đều 2mm.

2/ Kết luận:

- Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Thành C là do chấn thương sọ não.
- Cơ chế hình thành tổn thương:
 - + Vật gây tổn thương: là do vật tày tác động.
 - + Hình thức tác động: Dạng va đập.
 - + Hướng tác động: từ sau ra trước.
 - + Vị trí chạm lực: Vùng chẩm.
 - + Tổn thương các cơ quan do vật tày gây nên: bầm tụ máu dưới da đầu và tụ máu nội sọ.
 - + Tổn thương dẫn đến tử vong: là tổn thương trước khi chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 264/2022/TgT ngày 06/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Lê Thanh T như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương phần mềm vùng cổ trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên, được điều trị, hiện tại không còn dấu chứng chấn thương. Tỷ lệ 0%

+ Chấn thương phần mềm vùng vai trái do vật tày tác động trực tiếp gây ra, được điều trị, hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 3x2cm và 4x2cm. Tỷ lệ 02%.

+ Chấn thương cổ tay phải do vật tày tác động trực tiếp gây ra gãy đầu dưới xương quay tay phải. Được điều trị, hiện tại không di chứng cổ tật. Tỷ lệ 06%.

Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Quá trình điều tra, Lê Thanh T khai nhận dùng hai tay nắm liên tục, nhiều cái vào người, vào đầu của ông Trần Thành C gây thương tích, phù hợp với tình trạng thương tích của nạn nhân Trần Thành C, phù hợp lời trình bày người làm chứng Trần Thị N và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hậu quả thương tích của Trần Thành C là do việc đánh nhau với Lê Thanh T gây ra. T khai bị ông Trần Thành C dùng cục đá loại 4x6cm đánh T trước nên tức giận đánh lại gây thương tích cho ông C và T cũng bị ông C đánh gây thương tích. Tuy nhiên qua khám nghiệm hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V có tìm kiếm, nhưng không thu cục đá như lời trình bày của T. Đồng thời qua giám định thương tích của T, Cơ quan điều tra không chứng minh được thương tích của T là do ông C dùng đá đánh gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HSST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 04/8/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/12/2023 người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thị P có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh của bị cáo là “Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người” và xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét y án sơ thẩm, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình đã nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho phía gia đình người bị hại.

Luật sư Nguyễn Văn Diệu phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên tòa cấp sơ thẩm phạt bị cáo 08 năm tù là nặng. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, xử bị cáo mức án 12 năm tù.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại phát biểu: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại, xử bị cáo mức án từ trên 08 năm đến 12 năm tù.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại. Giữ y án sơ thẩm

Đề nghị điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 04/8/2022.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có lời xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đã đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại bị hại tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra; Kết luận giám định pháp y tử thi số 541/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 264/2022/TgT ngày 06/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, tại nhà của ông Trần Thành C, thuộc ấp Quang Hòa, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long giữa bị cáo với ông Trần Thành C có xảy ra mâu thuẫn đến đánh nhau. Bị cáo đã dùng tay đánh liên tục nhiều cái vào người và vùng đầu của ông C. Hậu quả ông C bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Riêng bị cáo Lê Thanh T tỷ lệ thương tích là 08%.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh T phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến tín mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc con của bị hại C có vay mượn tiền của bị cáo mà giữa bị cáo và bị hại xảy ra cự cãi, đánh nhau. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo dùng hai tay đánh liên tục vào vùng đầu và mặt của bị hại là hành vi nguy hiểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bị hại và là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Điều này cho thấy bị cáo xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định khung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có mức án từ 07 năm đến 14 năm tù. Xét thấy mức án 08 năm tù mà cấp sơ thẩm

tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Xét số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo tác động gia đình nộp để bồi thường cho phía gia đình người bị hại theo biên lai thu số 0000189 ngày 7/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V sẽ được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án phần trách nhiệm dân sự.

Xét án sơ thẩm phần quyết định trách nhiệm dân sự không quyết định trách nhiệm chậm thi hành án phải chịu lãi suất là thiếu sót nên cấp phúc thẩm cần bổ sung để đảm bảo quyền và nghĩa vụ các bên.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở để chấp nhận một phần.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại là không có cơ sở để chấp nhận như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: Bị cáo và người đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thị P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 76/2023/HSST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T 08 (tám) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 04/8/2022.

2. Số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) mà bị cáo tác động gia đình nộp để bồi thường cho phía gia đình người bị hại theo biên lai thu số 0000189 ngày

7/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V sẽ được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án phần trách nhiệm dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền phải thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh T và người đại diện bị hại bà Đặng Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HVL: 02;
- CQTHADS HVL: 01;
- CQTHAHS HVL: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Q: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm